

Số: 1850/LT-BHXH-GDDT

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 8 năm 2018

HƯỚNG DẪN
Về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2018 – 2019

Thực hiện các Văn bản chỉ đạo về Công tác Bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh, sinh viên (HS-SV):

Văn bản hợp nhất Luật BHYT số 01/VBHN-VPQH ngày 10/7/2014;

Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Văn bản số 1018/TTg-KGVX ngày 10/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phát triển, mở rộng đối tượng tham gia BHYT và tin học hóa công tác giám định, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh (KCB) BHYT;

Thông báo số 152/TB-VPCP ngày 24/6/2016, thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về thực hiện đẩy mạnh BHYT toàn dân;

Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT;

Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện BHYT;

Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Văn bản số 4108/BGDĐT-GDTC ngày 07/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2017-2018;

Văn bản số 4122/BGDĐT-GDTC ngày 08/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chỉ tiêu BHYT HS-SV;

Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT (gọi tắt là Quyết định số 595/QĐ-BHXH);

Quyết định 888/QĐ-BHXH ngày 16/7/2018 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ;

Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức hỗ trợ mua thẻ BHYT đối với HS-SV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ;

Chương trình hành động số 15-CTHĐ/TU ngày 01/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc “Thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị; Quyết định số 3027-QĐ/UBND ngày 12/12/2013 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15-CTHĐ/TU ngày 01/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh;

Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 24/7/2017 của Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ chính trị về “ tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020”;

Kết luận số 69-KL/TU ngày 02/5/2018 của Tỉnh ủy về “ tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020”;

Văn bản số 3320/UBND-VX ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tình hình tham gia BHYT của HS-SV;

Văn bản số 4785/UBND-VX ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đẩy mạnh thực hiện BHYT toàn dân;

Văn bản số 4951/UBND-VX ngày 12/7/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Văn bản số 4479/UBND-KGVX ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về thực hiện BHYT HS-SV trên địa bàn tỉnh.

Liên ngành BHXH tỉnh Khánh Hòa – Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa hướng dẫn thực hiện BHYT đối với HS-SV năm học 2018 - 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU

Tăng cường bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe của HS-SV; nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành của HS-SV và các bậc phụ huynh về pháp luật BHYT. Đảm bảo 100% HS-SV tham gia BHYT và được chăm sóc sức khỏe theo quy định của Luật BHYT.

Đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe HS-SV. Củng cố, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác y tế và BHYT trường học.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác Y tế trường học và việc tham gia BHYT của HS - SV.

II. ĐỐI TƯỢNG, MỨC ĐÓNG, MỨC HƯỞNG, PHƯƠNG THỨC ĐÓNG, CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU, THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

1. Đối tượng tham gia: HS-SV (ngoại trừ những HS-SV đã tham gia theo các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT) đang theo học tại các cơ sở giáo dục

thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà, đều là đối tượng tham gia BHYT bắt buộc.

2. Về mức đóng BHYT đối với HS-SV

- Mức lương cơ sở làm căn cứ đóng BHYT từ ngày 01/7/2018 là 1.390.000 đồng/tháng.

- Theo quy định mức đóng BHYT HS-SV bằng 4.5% trên mức lương cơ sở nhân với số tháng tương ứng thời hạn sử dụng của thẻ BHYT, cụ thể như sau:

- Mức đóng 1 tháng là: $1.390.000đ/tháng \times 4.5\% \times 1 \text{ tháng} = 62.550 \text{ đồng}$.

- Mức đóng đối với 12 tháng (từ 01/01/2018 - 31/12/2018) là: $62.550 đ/tháng \times 12 \text{ tháng} = 750.600 \text{ đồng}$.

- Mức đóng đối với 15 tháng hoặc 16 tháng đối với học sinh (HS) lớp một và sinh viên (SV) năm thứ nhất, tùy từng trường hợp cụ thể thời hạn ghi trên thẻ cũ (VD: trường hợp thẻ cũ có giá trị sử dụng đến hết tháng 9/2018, thì thời hạn ghi trên thẻ mới từ 01/10/2018 đến 31/12/2019 tương ứng với mức đóng là : $62.550 đ/tháng \times 15 \text{ tháng} = 938.250 \text{ đồng}$).

- Đối với HS lớp 12 và SV năm cuối thì mức đóng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày cuối của tháng kết thúc năm học đó (VD: trường A kết thúc năm học vào ngày 31/05/2019 thì thời hạn ghi trên thẻ mới từ 01/01/2019 đến 31/5/2019 tương ứng mức đóng : $62.550 đ/ \text{ tháng} \times 5 \text{ tháng} = 312.750 \text{ đồng}$).

Trong mệnh giá thẻ BHYT có một phần do HS-SV tự đóng và một phần do ngân sách nhà nước hỗ trợ, cụ thể:

a) Đối với học HS-SV do Ngân sách Trung ương hỗ trợ: gồm HS-SV đang theo học tại các cơ sở giáo dục do Bộ, cơ quan Trung ương quản lý thì HS-SV đóng 70%, ngân sách Trung ương hỗ trợ 30% (theo đúng quy định tại Luật BHYT).

Mức đóng BHYT 01 tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở: $1.390.000đ/tháng \times 4.5\% \times 1 \text{ tháng} = 62.550 \text{ đồng}$. Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% mức đóng: $62.550 \text{ đồng} \times 30\% = 18.765 \text{ đồng/tháng}$.

+ HS-SV đóng 70% mức đóng: $62.550 \text{ đồng} \times 70\% = 43.785 \text{ đồng/tháng}$.

b) Đối với HS-SV do ngân sách địa phương hỗ trợ: gồm HS-SV đang theo học tại các cơ sở giáo dục do địa phương quản lý không phân biệt hộ khẩu thường trú của HS-SV (gồm các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các trường chuyên nghiệp do tỉnh thành lập và quản lý) thì HS-SV đóng 55%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 45%.

Mức đóng BHYT 01 tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở: $1.390.000đ/tháng \times 4.5\% \times 1 \text{ tháng} = 62.550 \text{ đồng}$. Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 45% mức đóng: $62.550 \text{ đồng} \times 45\% = 28.148 \text{ đồng/tháng}$.

+ HS-SV đóng 55% mức đóng: $62.550 \text{ đồng} \times 55\% = 34.402 \text{ đồng/tháng}$.

Khi Nhà nước quy định tỷ lệ đóng và mức lương cơ sở thay đổi, người tham gia và ngân sách nhà nước không phải đóng bổ sung phần chênh lệch do điều chỉnh mức đóng BHYT, mức lương cơ sở đối với thời gian còn lại mà người tham gia đã đóng BHYT.

Đối tượng HS-SV có thời gian tham gia BHYT liên tục, thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày đóng BHYT. Trường hợp tham gia BHYT lần đầu hoặc tham gia không liên tục từ 3 tháng trở lên trong năm tài chính thì thẻ BHYT có giá trị sử dụng sau 30 ngày kể từ ngày người tham gia nộp tiền đóng BHYT.

3. Về mức hưởng BHYT

a) Khi HS-SV có thẻ BHYT đi KCB theo đúng nơi đăng ký KCB ban đầu ghi trên thẻ BHYT hoặc tuyển chuyên môn kỹ thuật (CMKT) được hưởng chế độ BHYT, cụ thể như sau:

- Hưởng 100% chi phí KCB đối với các trường hợp:
 - + KCB tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (gọi chung là Trạm Y tế tuyến xã);
 - + Tổng chi phí của 1 lần KCB đúng tuyến thấp hơn 15% mức lương cơ sở (hiện nay mức lương cơ sở là: 1.390.000 đồng x 15% = 208.500 đồng) ở các tuyến điều trị;
 - + Người bệnh có thời gian tham gia BHYT 5 năm liên tục trở lên và có số tiền cùng chi trả chi phí KCB BHYT trong năm lớn hơn 6 tháng lương cơ sở, trừ trường hợp tự đi KCB không đúng tuyến.
- Hưởng 80% chi phí KCB khi tổng chi phí 01 lần KCB BHYT từ 15% mức lương cơ sở trở lên, khi đi KCB đúng tuyến ở các cơ sở y tế từ tuyến huyện trở lên.

b) Khi HS-SV có thẻ BHYT đi KCB không đúng nơi đăng ký KCB ban đầu và không có giấy chuyển tuyến KCB BHYT (trừ trường hợp cấp cứu; trừ mã nơi đối tượng sinh sống có ký hiệu K1, K2 K3), trình thẻ BHYT ngay khi đến KCB được quỹ BHYT thanh toán trong phạm vi hưởng BHYT (BHYT thanh toán: chi phí trong quy định BHYT x mức hưởng của từng đối tượng x tỷ lệ hưởng vượt tuyến), cụ thể như sau:

- Tại bệnh viện tuyến trung ương: 80% x 40% chi phí điều trị nội trú; không thanh toán chi phí KCB ngoại trú.
- Tại bệnh viện tuyến tỉnh: 80% x 60% chi phí điều trị nội trú từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2020. Hưởng 80% chi phí điều trị nội trú từ ngày 01/01/2021 trong phạm vi cả nước; không thanh toán chi phí KCB ngoại trú.
- Tại bệnh viện tuyến huyện: 80% chi phí KCB nội trú, ngoại trú từ ngày 01/01/2016.

4. Hồ sơ tham gia BHYT, thời hạn giải quyết hồ sơ, cấp thẻ BHYT

4.1. Cách thức kê khai hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT: Mẫu TK1 -TS, lập 01 bản (do HS-SV lập theo mẫu đính kèm) đối với HS-SV chưa được cấp mã số BHXH.

Lưu ý: kê khai phần Phụ lục Thành viên hộ gia đình.

- Danh sách người chỉ tham gia BHYT: Mẫu D03-TS, lập 01 bản (do trường lập theo mẫu đính kèm).

- Danh sách HS-SV đã có thẻ BHYT thuộc các đối tượng khác: Mẫu 03/BHYT, lập 02 bản (do trường lập theo mẫu đính kèm).

- Bảng tổng hợp số liệu HS-SV tham gia BHYT tại trường học: Mẫu 02-BHYTHS, lập 02 bản (do trường lập theo mẫu đính kèm).

b) Ghi mã số BHXH:

- Đối với HS-SV đã được cấp mã số BHXH: ghi mã số BHXH vào các mẫu biểu tương ứng (Mẫu TK1-TS, Mẫu D03-TS).

- Đối với HS-SV chưa được cấp mã số BHXH phối hợp cơ quan BHXH hoặc Bureau Văn hoá xã để cấp mã số BHXH.

Lưu ý: Đơn vị có thể tra cứu mã số BHXH, mã hộ gia đình của người tham gia tại địa chỉ: <http://baohiemxahoi.gov.vn>.

c) Quy trình cấp thẻ BHYT của HS-SV:

- Cơ quan BHXH thực hiện rà soát, bổ sung đầy đủ quá trình tham gia, quyền lợi hưởng, thời điểm đủ 5 năm liên tục và thực hiện cấp thẻ BHYT theo mã số BHXH như sau:

+ Đối với trường HS-SV đã được cấp thẻ BHYT theo mã số BHXH khi tiếp tục tham gia, cơ quan BHXH thực hiện ghi giá trị sử dụng mới của thẻ BHYT vào cơ sở dữ liệu và in Danh sách cấp thẻ BHYT (Mẫu D10a-TS) ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH gửi cho trường học, thẻ BHYT đã cấp theo mã số BHXH tiếp tục được sử dụng.

+ Đối với trường hợp HS-SV chưa được cấp mã số BHXH thực hiện kê khai Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) ban hành kèm theo Quyết định số 888/QĐ-BHXH ngày 16/7/2018 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; quản lý số BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH, và thực hiện cấp thẻ BHYT theo mã số BHXH theo quy định tại Quyết định số 595/QĐ-BHXH.

- Cơ quan BHXH tiếp nhận danh sách, in thẻ BHYT trả lại cho các trường trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ tiền và hồ sơ tham gia BHYT hợp lệ kèm Hợp đồng Chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ) mẫu C84a-HD và phụ lục hợp đồng (đối với trường đủ điều kiện nhận kinh phí CSSKBĐ theo quy định).

Trong vòng 05 ngày, đơn vị, trường học có trách nhiệm ký hợp đồng và Phụ lục hợp đồng về CSSKBĐ gửi về cơ quan BHXH để trích chuyển kinh phí CSSKBĐ cho HS-SV.

Đến ngày 31/12/2018, BHXH lập thành lý mẫu C84b-HD gửi nhà trường ký và nộp lại cho cơ quan BHXH trong thời gian 05 ngày.

Lưu ý: Yêu cầu các trường thực hiện giao dịch điện tử đối với BHYT HS-SV. Địa chỉ người tham gia BHYT được ghi trên thẻ BHYT là địa chỉ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú). Đối với các trường học ở vùng sâu, vùng xa chưa có mạng internet chưa thực hiện giao dịch điện tử thì liên hệ với BHXH huyện, thị xã, thành phố (BHXH huyện) theo phân cấp quản lý để nhận file dữ liệu mẫu hoặc truy cập vào địa chỉ Website: <http://www.bhxhkhanhhoa.gov.vn> để tải file dữ liệu mẫu về thực hiện.

4.2. Đối với HS-SV đã có thẻ BHYT thuộc các nhóm khác theo quy định của Luật BHYT (Mã thẻ: HN, DT, DK, XD, TS, TC, TQ, TA, TY, HG, LS, CN).

Thời gian lập danh sách theo mẫu 03/BHYT: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng trích chuyên kinh phí CSSKBD, nhà trường có trách nhiệm lập danh sách HS-SV tham gia đối tượng khác kèm file dữ liệu chuyển cơ quan BHXH. Không phô thẻ BHYT nộp cho cơ quan BHXH nhưng Nhà trường phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc lập danh sách này nếu có sai sót xảy ra và phải hoàn trả lại quỹ BHYT khi có kết luận thu hồi do chi sai của cơ quan có thẩm quyền (*lưu ý: những đối tượng không lập danh sách nhận kinh phí CSSKBD là: HS-SV có thẻ BHYT tại đơn vị, trường học cũ, khi tham gia học tập tại đơn vị, trường học khác và thẻ BHYT còn hiệu lực (Mã HS-SV) thì không được lập danh sách để được nhận kinh phí CSSKBD từ trường mới vì đã được trích 7% trên số thu cho nhà trường trước đó*). Quá thời hạn 15 ngày mà Nhà trường không gửi danh sách HS tham gia BHYT đối tượng khác để BHXH trích kinh phí CSSKBD thì BHXH sẽ gửi Thông báo hoặc điện thoại để nhà trường gửi danh sách trong thời hạn 5 ngày mà nhà trường vẫn không nộp thì BHXH không có cơ sở trích kinh phí và sẽ lập biên bản thanh lý hợp đồng không có số HS tham gia BHYT đối tượng khác. Nhà trường chịu trách nhiệm về sự chậm trễ này.

4.3. Đối với HS-SV tham gia BHYT tại đơn vị, trường học

Các đơn vị, trường học căn cứ danh sách HS-SV tham gia BHYT tại đơn vị, trường học theo mẫu D03-TS (*đính kèm mẫu*) cùng file điện tử gửi cho cơ quan BHXH.

5. Kinh phí CSSKBD

- Kinh phí CSSKBD được tính bằng 7% tổng thu quỹ BHYT tính trên tổng số HS-SV đang theo học tại cơ sở giáo dục có tham gia BHYT (kể cả HS-SV tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác).

Vi dụ: Trường trung học phổ thông A có đủ điều kiện CSSKBD cho HS; năm 2018-2019 có 1.000 HS theo học, trong đó:

- 100 học sinh thuộc hộ nghèo (12 tháng).
- 100 học sinh là thân nhân của lực lượng quân đội (12 tháng).
- 100 học sinh là thân nhân của người có công với cách mạng (12 tháng).
- 700 học sinh (12 tháng) tham gia BHYT tại trường (*không tính HS đã có thẻ BHYT tham gia trước đó còn hiệu lực vì đối tượng đã được trích CSSKBD theo số tiền đóng tại nơi phát hành thẻ, mã thẻ HS-SV*).

Kinh phí CSSKBD (với mức lương cơ sở 1.390.000đ/tháng) được tính như sau:

$$7\% \times (1.000 \text{ HS} \times 4.5\% \times 1.390.000\text{đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng}) = 52.542.000 \text{ đồng.}$$

6. Hoa hồng BHYT HS-SV

Mức chi hoa hồng đại lý thu BHYT HS-SV: Theo quy định hiện hành là 3% tính trên số tiền nhà trường thu do HS-SV tham gia BHYT đóng (trường hợp BHXH Việt Nam có văn bản thay đổi thì thực hiện theo văn bản của BHXH Việt Nam).

Hồ sơ trích CSSKBD và hoa hồng gồm có:

- Nhà trường lập Bản đề nghị trích chuyên kinh phí CSSKBD theo mẫu 01/BHYT (*đính kèm*) gửi cho BHXH cùng cấp trước ngày 31/10 hàng năm.

- Mẫu C84a-HD (*đính kèm*): Hợp đồng trích chuyên kinh phí CSSKBD cho HS-SV và phụ lục hợp đồng (*do cơ quan BHXH lập*).

- Mẫu C84b-HD (đính kèm): Thanh lý hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBD cho HS-SV (do cơ quan BHXH lập).

- Mẫu 03/BHYT(đính kèm):Danh sách HS-SV tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác.

- Mẫu C66-HD (đính kèm): Giấy thanh toán thù lao cho tổ chức, cá nhân làm đại lý thu (do trường lập).

- Giấy giới thiệu cán bộ của trường đến nhận tiền tại cơ quan BHXH (nếu nhận tiền mặt).

7. Sử dụng và quyết toán kinh phí CSSKBD

Thực hiện theo Điều 18, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT- BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện BHYT: Điều kiện, quy mô tổ chức; nội dung chi; quản lý và thanh quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở giáo dục và Điều 8, Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư liên tịch quy định về công tác y tế trường học: Bảo đảm các điều kiện về phòng y tế, nhân viên y tế trường học.

8. Thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT

- Thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT: chỉ in “ Giá trị sử dụng: từ ngày.../.../...”

Lưu ý: cơ quan BHXH chỉ in lại thẻ trong các trường hợp sau:

+ Bị mất thẻ BHYT.

+ Thẻ BHYT bị rách, hỏng.

+ Thay đổi thông tin trên thẻ .

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Trách nhiệm của ngành Giáo dục và Đào tạo

1.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị, trường học trực thuộc Sở thực hiện đúng quy định của pháp luật về BHYT, vận động khuyến khích HS tham gia đầy đủ BHYT nhằm đảm bảo quyền lợi chăm sóc và KCB của HS (theo như văn bản 4479/UBND-KGVX ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về thực hiện BHYT HS-SV trên địa bàn tỉnh). Giao chỉ tiêu tỷ lệ tham gia BHYT của HS đối với từng phòng Giáo dục và Đào tạo, từng trường do Sở quản lý. Đưa nội dung kết quả tham gia BHYT HS là một trong các tiêu chí đánh giá phân loại tổ chức cơ sở Đảng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị, trường học do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh và các Sở, Ngành, các tổ chức liên quan (Hội cha mẹ HS, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ...) tăng cường công tác tuyên truyền, vận động HS tham gia BHYT nhằm đảm bảo quyền lợi khám chữa bệnh của HS.

- Chỉ đạo các trường học bố trí phòng y tế đủ điều kiện để CSSKBD cho HS; tham mưu cho UBND tỉnh về việc đào tạo bổ sung hoàn thiện bằng cấp cho nhân viên làm công tác y tế trường học đủ chuẩn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-

BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Tiếp tục đề nghị, phối hợp với Sở Y tế hỗ trợ cho Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác hợp đồng CSSKBĐ cho HS, hỗ trợ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế tại các đơn vị, trường học chưa đủ chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học, để các nhà trường đủ điều kiện nhận kinh phí CSSKBĐ cho HS.

- Phối hợp với BHXH tỉnh xây dựng cơ chế, vận động cộng đồng, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước hỗ trợ kinh phí mua BHYT cho HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp, cung cấp số liệu HS các đơn vị trường học trong toàn tỉnh (*theo mẫu 01-BHYTHS*) vào thời điểm đầu năm học 2018-2019 cho BHXH tỉnh.

- Chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở cung cấp số liệu HS có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện mua BHYT để có kế hoạch hỗ trợ giúp đỡ.

1.2. Các phòng giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo các trường trực thuộc thực hiện nghiêm túc Luật BHYT đối với HS; Giao chỉ tiêu tỷ lệ tham gia BHYT của HS đối với từng trường; đưa nội dung kết quả tham gia BHYT HS là một trong các tiêu chí đánh giá phân loại tổ chức cơ sở Đảng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các trường; hiệu trưởng các trường và việc chấp hành pháp luật của HS; tăng cường công tác tuyên truyền để trường nắm rõ việc cần thiết phải tham gia BHYT cho HS; có trách nhiệm cung cấp số liệu HS của các trường học do phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý (*theo mẫu 01-BHYTHS*) vào thời điểm đầu năm học 2018 - 2019 cho BHXH huyện, thị, thành phố.

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị, thành phố vận động cộng đồng, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí mua BHYT cho HS có hoàn cảnh khó khăn.

Tổng hợp danh sách HS có hoàn cảnh khó khăn trong việc tham gia BHYT để đề xuất lên Sở Giáo dục và Đào tạo vận động hỗ trợ.

1.3. Trách nhiệm của trường trực thuộc Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo

1.3.1. Nhà trường thực hiện BHXH cho cán bộ, nhân viên và giáo viên tại cơ quan BHXH nào thì đăng ký tham gia BHYT cho HS tại cơ quan BHXH đó (các trường hợp khác với quy định trên, sẽ có văn bản hướng dẫn phân cấp riêng).

1.3.2. Căn cứ các văn bản, tài liệu hướng dẫn, thông báo ... của cơ quan BHXH cung cấp, các đơn vị, trường học tổ chức phổ biến, tuyên truyền giáo dục chính sách, pháp luật BHYT bằng nhiều hình thức đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, HS và các bậc phụ huynh để phối hợp chặt chẽ với nhà trường triển khai thực hiện. Xác định việc tổ chức thu BHYT HS là trách nhiệm của mỗi nhà trường, đảm bảo 100% HS tham gia BHYT.

1.3.3. Các trường thành lập bộ phận thu BHYT của HS để thực hiện:

- Thu tiền và lập danh sách đối tượng tham gia BHYT gồm các loại biểu mẫu như mục II.4 nêu trên, nộp cho cơ quan BHXH.

- Lập 02 bản danh sách HS tham gia BHYT thuộc nhóm đối tượng khác theo quy định luật BHYT (*theo mẫu 03 BHYT*) và Bảng tổng hợp số liệu HS tham gia BHYT tại

trường học nộp cho cơ quan BHXH (theo mẫu 02-BHYTHS) để nhận kinh phí hỗ trợ CSSKBD cho các HS này.

- Tổ chức thực hiện việc CSSKBD cho HS theo các nội dung của Thông tư 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014.

- Ký hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBD cho HS (theo mẫu C84a-HD), phụ lục hợp đồng và thanh lý hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBD cho HS (theo mẫu C84b-HD) theo năm tài chính.

- Lập Bản đề nghị trích chuyển kinh phí CSSKBD theo mẫu 01/BHYT và gửi cho cơ quan BHXH trước ngày 31/10 hàng năm.

- Lập hồ sơ quyết toán kinh phí CSSKBD các năm học từ năm 2014 về trước (đối với các trường chưa thực hiện quyết toán hết), gửi báo cáo số chi CSSKBD các năm học sau năm 2014 đến nay (đối với trường chưa gửi báo cáo, hoặc đã gửi nhưng chưa đủ số kinh phí đã cấp) cho cơ quan BHXH đồng thời có trách nhiệm quyết toán với cơ quan quản lý cấp trên.

- Giao thẻ BHYT cho HS.

- Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu có liên quan đến trách nhiệm thực hiện BHYT của trường khi có yêu cầu của cơ quan BHXH, HS hoặc đại diện của HS.

- Có trách nhiệm thông báo với phụ huynh HS; HS về việc khi đi KCB đều phải xuất trình thẻ BHYT còn hạn sử dụng và thẻ HS (nếu chưa có thẻ HS cần xin giấy xác nhận có dán ảnh, đóng dấu giáp lai của nhà trường) hoặc giấy tờ tùy thân để được hưởng quyền lợi BHYT theo Luật định.

- Nhận thẻ BHYT theo đúng thời gian quy định tại cơ quan BHXH và giao thẻ BHYT kịp thời cho HS ngay sau khi nhận thẻ tại cơ quan BHXH.

- Thực hiện việc CSSKBD cho HS ngay trong năm học và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí CSSKBD theo quy định tại Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện BHYT.

1.3.4. Các đơn vị trường học có nhân viên y tế chưa đủ chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học cần tạo điều kiện cho nhân viên y tế học tập nâng cao trình độ đồng thời liên hệ với trạm (trung tâm) y tế gần nhất để được kí hợp đồng và hỗ trợ chuyên môn trong việc CSSKBD cho HS.

1.3.5. Lập danh sách HS có hoàn cảnh khó khăn của trường, đơn vị gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo đối với các trường thuộc phòng và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các trường, đơn vị trực thuộc Sở đồng thời gửi về BHXH tại địa phương trước ngày 31/11/2018 để BHXH tuyến huyện tổng hợp báo cáo BHXH tỉnh. (Sau khi có đủ danh sách, liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo và BHXH tỉnh sẽ tiến hành xem xét và kêu gọi, huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nhà hảo tâm mua BHYT cho HS có hoàn cảnh khó khăn theo điều kiện thực tế).

1.4. Trách nhiệm của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh do BHXH Tỉnh trực tiếp quản lý (gọi chung là các trường)

1.4.1. Các trường thực hiện BHXH cho cán bộ, nhân viên và, giáo viên, giảng viên tại cơ quan BHXH nào thì đăng ký tham gia BHYT cho SV tại cơ quan BHXH đó (các trường hợp khác với quy định trên, sẽ có văn bản hướng dẫn phân cấp riêng).

1.4.2. Đưa tiêu chí về tỷ lệ tham gia BHYT SV là một trong các tiêu chí đánh giá phân loại tổ chức cơ sở Đảng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và việc chấp hành pháp luật của SV trong từng lớp, từng khoa.

1.4.3. Căn cứ các văn bản, tài liệu hướng dẫn, thông báo ... của cơ quan BHXH cung cấp, các trường tổ chức phổ biến, tuyên truyền giáo dục chính sách, pháp luật BHYT bằng nhiều hình thức đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, giảng viên, SV, các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các Khoa... để phối hợp chặt chẽ với nhà trường đẩy mạnh việc thực hiện BHYT cho SV, nhất là SV từ năm thứ 2 trở đi. Xác định việc tổ chức thu BHYT SV là trách nhiệm của mỗi trường, đảm bảo 100% SV tham gia BHYT.

1.4.4. Các trường thành lập bộ phận thu BHYT của SV để thực hiện:

- Thu tiền và lập danh sách đối tượng tham gia BHYT gồm các loại biểu mẫu như mục II.4 nêu trên, nộp cho cơ quan BHXH.

- Lập 02 bản danh sách SV tham gia BHYT thuộc nhóm đối tượng khác theo quy định luật BHYT (*theo mẫu 03 BHYT*) và Bảng tổng hợp số liệu SV tham gia BHYT tại trường học nộp cho cơ quan BHXH (*theo mẫu 02-BHYTHS*) để nhận kinh phí hỗ trợ CSSKBD cho các SV này.

- Tổ chức thực hiện việc CSSKBD cho SV theo các nội dung của Thông tư 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014.

- Ký hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBD cho SV (*theo mẫu C84a-HD*), phụ lục hợp đồng và thanh lý hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBD cho SV (*theo mẫu C84b-HD*) theo năm tài chính.

- Lập Bản đề nghị trích chuyển kinh phí CSSKBD theo mẫu 01/BHYT và gửi cho cơ quan BHXH trước ngày 31/10 hàng năm.

- Lập hồ sơ quyết toán kinh phí CSSKBD các năm học từ năm 2014 về trước (đối với các trường chưa thực hiện quyết toán hết), gửi báo cáo số chi CSSKBD các năm học sau năm 2014 đến nay (đối với các trường chưa gửi báo cáo, hoặc đã gửi nhưng chưa đủ số kinh phí đã cấp) cho cơ quan BHXH đồng thời có trách nhiệm quyết toán với cơ quan quản lý cấp trên.

- Giao thẻ BHYT cho SV.

- Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu có liên quan đến trách nhiệm thực hiện BHYT của trường khi có yêu cầu của cơ quan BHXH, SV.

- Có trách nhiệm thông báo với SV về việc khi đi KCB đều phải xuất trình thẻ BHYT còn hạn sử dụng và thẻ SV (nếu chưa có thẻ SV cần xin giấy xác nhận có dán ảnh, đóng dấu giáp lai của trường) hoặc giấy tờ tùy thân để được hưởng quyền lợi BHYT theo Luật định.

- Nhận thẻ BHYT theo đúng thời gian quy định tại cơ quan BHXH và giao thẻ BHYT kịp thời cho SV ngay sau khi nhận thẻ tại cơ quan BHXH.

- Thực hiện việc CSSKBD cho SV ngay trong năm học và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí CSSKBD theo quy định tại Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện BHYT.